

ISSN 2525 - 250X

Magazine on information on foreign affairs on policies, law and management



VIETNAM INTEGRATION MAGAZINE

VIỆT NAM

CƠ QUAN THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI VÀ KHOA HỌC
VIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ QUẢN LÝ

hội nhập

vietnamhoinhap.vn

JOURNAL OF SCIENCE



Số 167

2020

Chuyên đề
nghiên cứu khoa học
về chính sách,
pháp luật và quản lý

**Phát triển đô thị bền vững
từ góc độ quản lý
phát triển đô thị**





Số 167
2020

Phát triển đô thị bền vững
từ góc độ quản lý
phát triển đô thị

Chuyên đề
nghiên cứu khoa học
về chính sách,
pháp luật và quản lý



TỔNG BIÊN TẬP
Editor-in-Chief

ĐOÀN MẠNH PHƯƠNG
Phó Viện trưởng

Viên Chính sách, Pháp luật và Quản lý
Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam

TÒA SOẠN - TRỊ SỰ

Journal Office - Editorial Board
Tầng 8, Cung Trí thức Thành phố
Số 1 phố Tôn Thất Thuyết
Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Tel/Fax: 04 378 23 798 / 378 23 799
Email: tcvietnamhoinhap@gmail.com

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 6 Phan Đình Giót
Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0913412335

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN:

Số 124 đường Diên Hồng, phường Hòa Xuân,
quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 0913412335

Thường trú tại Quảng Nam: 33 Đoàn Thị Điểm, TP. Tam Kỳ
Thường trú tại Đắk Lắk: 30 Bùi Huy Bích, TP. Buôn Ma Thuột
Thường trú tại Gia Lai: Số 6 Võ Thị Sáu, TP. Pleiku

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN BẮC TRUNG BỘ:

Cao đẳng Bách khoa Việt Nam,
KCN&ĐT Hoàng Long, TP. Thanh Hoá
Điện thoại: 0914.323.633

Thường trú tại Nghệ An: Số 16 Đặng Như Mai, TP. Vinh

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NAM ĐÔNG BẮNG SÔNG HỒNG:

Số 121 Lê Hồng Phong, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định
Điện thoại: 0945.323.579

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN MIỀN NÚI PHÍA BẮC:

Cao đẳng Kinh tế Tài chính Thái Nguyên,
Km6 - QL3, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: 0913.222.174

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN TÂY BẮC:

Số 25 phố Ngọc Hà, phường Kim Tân, TP. Lào Cai
Điện thoại: 0942.468.866

* Giấy phép hoạt động báo in số 83/GP-BTTTT

Bộ Thông tin Truyền thông cấp ngày 28/2/2017.

* Giấy phép hoạt động báo điện tử số 329/GP-BTTTT

Bộ Thông tin Truyền thông cấp ngày 10/9/2018.

In tại Công ty TNHH MTV In và NCTT Việt Cường

Giá: 40.000 đồng

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN - CONSULTING COUNCIL

PGS.TS PHẠM HỮU TIẾN (Chủ tịch Hội đồng)
PGS.TS NGUYỄN TẤT VIỄN - TS. NGUYỄN VĂN CÂN
TS. NGUYỄN VIỆT CHỨC - PGS.TS NGUYỄN THÀNH LỢI
Nhà giáo HOÀNG MINH QUÂN - PGS.TS PHẠM MINH SƠN
TS. TRẦN ĐOÀN TIẾN - PGS.TSKH TRẦN NGUYỄN TUYÊN
TS. NGUYỄN VĂN THẮNG - PGS.TS ĐÀM ĐỨC VƯỢNG

SỐ CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ QUẢN LÝ

	TRANG
• Phát triển đô thị bền vững từ góc độ quản lý phát triển đô thị.	1
<i>Nguyễn Trọng Hòa</i>	
• Đề xuất giải pháp phát triển đô thị bền vững tại Việt Nam.	5
<i>Nguyễn Văn Hiếu</i>	
• Những nhân tố cần tính đến trong hoạch định và thực thi chính sách đối ngoại của Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế.	11
<i>Phan Thị Thu Dung</i>	
• Elements to be taken in to consideration in Vietnam's foreign policies in global integration.	17
<i>Phan Thị Thu Dung</i>	
• Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nói đi đôi với làm, nêu gương đạo đức vào thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên hiện nay.	23
<i>Đoàn Mạnh Hùng</i>	
• Giải pháp xây dựng phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện Chính trị khu vực I hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.	33
• Đạo làm người trong tư tưởng triết học Nguyễn Bình Khiêm.	44
<i>Nguyễn Thị Tường Duy</i>	
• Thực tiễn phương thức xử lý tài sản thế chấp hình thành trong tương lai và đề xuất giải pháp hoàn thiện.	51
<i>Nguyễn Thành Minh Chánh</i>	
• Một số quan điểm khác nhau đối với thỏa thuận về thời hiệu khởi kiện của các đương sự kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật.	57
<i>Trịnh Thị Hằng - Hồ Hồng Nhung</i>	
• Hoàn thiện một số quy định về công ty hợp danh trong luật doanh nghiệp năm 2014.	62
<i>Nguyễn Thị Ngọc Uyển</i>	

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM KHÁC NHAU ĐỐI VỚI THOẢ THUẬN VỀ THỜI HIỆU KHỞI KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

✎ TRỊNH THỊ HẰNG (*) - HỒ HỒNG NHUNG (**)

TÓM TẮT

Pháp luật Việt Nam hiện hành đã có nhiều quy định điều chỉnh về thời hiệu khởi kiện trong từng lĩnh vực chuyên ngành và các quy định này đã góp phần hoàn thiện quy trình, thủ tục tố tụng tại Việt Nam. Bên cạnh đó, các quy định của pháp luật cũng bộc lộ một số vấn đề dẫn đến việc hiểu và áp dụng khác nhau trên thực tế, đặc biệt trong những trường hợp các bên tham gia giao dịch đã có thoả thuận về thời hiệu khởi kiện. Bài viết trình bày lý luận về thời hiệu khởi kiện, các quy định về thời hiệu khởi kiện được quy định trong các văn bản pháp luật, các quan điểm khác nhau đối với những thoả thuận về thời hiệu khởi kiện của các đương sự và một số đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Từ khoá: Thoả thuận, thời hiệu khởi kiện, đương sự, Luật Tố tụng dân sự 2015, Luật Dân sự 2015.

I. THỜI HIỆU KHỞI KIẾN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN

Thời hiệu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Dân sự 2015 được định nghĩa là “*thời hạn do luật quy định mà khi kết thúc thời hạn đó thì phát sinh hậu quả pháp lý đối với chủ thể theo điều kiện do luật quy định*”. Như vậy, theo định nghĩa trên thì thời hiệu là khoảng thời gian có thời điểm bắt đầu và kết thúc được pháp luật định sẵn, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể liên quan sẽ có những thay đổi khi chạm tới mốc thời điểm kết thúc của khoảng thời gian đó.

(*) ThS. Giảng viên Trường Đại học Kinh tế-Luật, Đại học Quốc gia TP HCM

(**) ThS. Giảng viên Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn

Thời hiệu khởi kiện được quy định tại Khoản 3 Điều 150 Bộ luật Dân sự 2015, theo đó được hiểu là “thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện”.

Tại các văn bản pháp luật khác nhau, thời hiệu khởi kiện được quy định khác nhau trong từng lĩnh vực, ví dụ:

- Pháp luật lao động quy định thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp lao động cá nhân là *“01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”.*

- Pháp luật thương mại quy định *“thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm”* (Điều 319 Luật Thương mại 2005)

- Đối với các tranh chấp trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, người khởi kiện có thể khởi kiện bất cứ thời điểm nào mà người khởi kiện cho rằng cần thiết, thời hiệu khởi kiện không áp dụng trong trường hợp này.

Như vậy có thể thấy, đối với mỗi lĩnh vực pháp luật khác nhau, thời hiệu khởi kiện cũng được quy định khác nhau. Tuy nhiên, để hiểu và áp dụng các quy định này trên thực tế còn có nhiều khó khăn vì chưa có hướng dẫn, giải thích nào chính thức, dẫn tới sự lúng túng, chông chéo nhất định cho các bên liên quan.

II. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM KHÁC NHAU LIÊN QUAN TỚI VIỆC THỎA THUẬN VỀ THỜI HIỆU KHỞI KIẾN

Trên thực tế, giao dịch dân sự với các thoả thuận rất đa dạng được các bên tham gia đưa ra để ràng buộc lẫn nhau. Trong những thoả thuận đó có những thoả thuận về thời hiệu khởi kiện. Khi nghiên cứu giải quyết những tranh chấp liên quan tới vấn đề này, đã có những quan điểm khác nhau về việc liệu các chủ thể có thể thoả thuận về thời hiệu khởi kiện hay thời hiệu khởi kiện là quy định bắt buộc các bên phải tuân thủ. Cụ thể, các quan điểm được đưa ra như sau:

1. Quyền khởi kiện thuộc về đương sự và thời hiệu khởi kiện được quyết định bởi ý chí của các bên

Quan điểm này cho rằng quyền khởi kiện thuộc về đương sự, thời hiệu khởi kiện được quyết định bởi ý chí của các bên, nghĩa là các bên có quyền thoả thuận về thời hiệu khởi kiện. Những người ủng hộ quan điểm này đưa ra hai luận điểm để bảo vệ. Thứ nhất là pháp luật trao quyền tự quyết định việc khởi kiện bao gồm cả quyền quyết định thời hiệu khởi kiện cho các bên đương sự. Và thứ hai là việc các bên đương sự thoả thuận về thời hiệu khởi kiện là những thoả thuận hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Đối với luận điểm đầu tiên, căn cứ mà những người ủng hộ quan điểm này dựa vào là quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, cụ thể: *“Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”.* Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà trong thời hạn đó, đương sự có quyền yêu cầu toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, thời hiệu

khởi kiện cũng là nội dung thuộc quyền khởi kiện của đương sự và theo quy định trên thì đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện của mình.

Căn cứ thứ hai được đưa ra là khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 cũng đã thể hiện rõ quan điểm này đối với thời hiệu khởi kiện, thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự: *“Toà án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Toà án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc”*. Điều khoản này được hiểu là pháp luật có quy định về thời hiệu khởi kiện nhưng không có nghĩa là các bên hoàn toàn phải tuân thủ quy định này mà có thể, tự mình quyết định việc áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện hay không và Toà án sẽ chỉ áp dụng quy định về thời hiệu khi một bên hoặc các bên có yêu cầu miễn là yêu cầu đó được đưa ra trước khi Toà án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc.

Như vậy, có thể thấy rằng, quyền khởi kiện, trong đó có nội dung về quyền áp dụng thời hiệu khởi kiện thuộc về ý chí, quyết định của các đương sự.

Đối với luận điểm thứ hai, việc các bên đương sự thoả thuận về thời hiệu khởi kiện là hợp pháp bởi lẽ theo khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015 thì *“cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thoả thuận. Mọi cam kết, thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng”* và điểm c, khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015 cũng quy định các chủ thể tham gia vào giao dịch dân sự có quyền tự do thoả thuận, bên cạnh các yêu cầu về năng lực chủ thể, hình thức của thoả thuận thì *“mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội”*. Như vậy, các quy định pháp luật trên đều ghi nhận quyền tự do thoả thuận của các bên trong giao dịch dân sự miễn là các thoả thuận này không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Có thể thấy trong mỗi một ngành luật hay trong cùng một ngành luật nhưng những vấn đề khác nhau thì thời hiệu khởi kiện được pháp luật quy định khác nhau. Ví dụ, theo Điều 429 của Bộ luật Dân sự 2015 thì *“thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”*. Hoặc Điều 588 Bộ luật Dân sự 2015 quy định *“thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”*. Hoặc Điều 319 Luật Thương mại 2005 quy định *“thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm”*. Mặt khác, trong nghiên cứu khoa học pháp lý, có rất nhiều cách để phân loại quy phạm pháp luật. Một trong những cách phân loại đó là căn cứ vào cách thức trình bày, quy phạm pháp luật được chia làm ba loại bao gồm: quy phạm pháp luật bắt buộc, quy phạm pháp luật cấm đoán và quy phạm pháp luật cho phép. Quan điểm ủng hộ việc các đương sự có quyền thoả thuận về thời hiệu khởi kiện khi tham gia giao dịch cho rằng các quy định trên không phải là quy phạm pháp luật cấm đoán mà là các quy phạm pháp luật cho phép. Bởi vậy, những thoả thuận về việc tự giới hạn hay mở rộng thời hiệu khởi kiện của các bên là có hiệu lực vì là những thoả thuận *“không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội”*.

Trên thực tế không thiếu những trường hợp các bên đương sự thoả thuận với nhau về thời hiệu khởi kiện và dựa vào những lập luận trên có thể thấy quan điểm về việc các đương sự có quyền định đoạt về thời hiệu khởi kiện với nhau là hoàn toàn có căn cứ.

2. Thời hiệu khởi kiện là những quy phạm pháp luật bắt buộc đòi hỏi các bên phải tuân thủ và không phụ thuộc vào thoả thuận của các bên

Theo quan điểm này thì các bên không được phép thoả thuận về thời hiệu khởi kiện. Điều 149 Bộ luật Dân sự 2015 định nghĩa thời hiệu là “*thời hạn do luật quy định mà khi kết thúc thời hạn đó thì phát sinh hậu quả pháp lý đối với chủ thể theo điều kiện do luật quy định*”. Như vậy thời hiệu là “*thời hạn do luật quy định*” chứ không phải là thời hạn mà các bên liên quan có thể tự quyết định. Hơn nữa, việc các bên tham gia giao dịch được quyền tự do thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội là quy định dành cho quan hệ pháp luật dân sự còn liên quan tới thời hiệu khởi kiện lại là các quy định dành cho quan hệ pháp luật tố tụng dân sự vì vậy không thể áp dụng cách hiểu các điều khoản trong pháp luật dân sự để thoả thuận về thời hiệu khởi kiện được.

Vì những lý do trên mà trong nhiều trường hợp, khi cơ quan giải quyết tranh chấp giải quyết các vụ việc trong đó các bên đương sự đã thoả thuận về thời hiệu khởi kiện thì những thoả thuận này không được xem là có hiệu lực áp dụng.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Việc không thống nhất trong cách hiểu đã dẫn tới những hệ quả khác nhau khi các bên xảy ra tranh chấp liên quan đến thời hiệu khởi kiện vì vậy cần có những hướng dẫn, giải thích cụ thể hơn trong vấn đề này. Theo ý kiến của tác giả, pháp luật cần có sự ghi nhận đối với những thoả thuận về thời hiệu khởi kiện của các bên đương sự nếu có.

Thời hiệu khởi kiện là nội dung được quy định trong pháp luật tố tụng dân sự nhưng đồng thời cũng là nội dung được quy định trong các văn bản pháp luật của từng chuyên ngành khác nhau. Như vậy không thể nói rằng thời hiệu khởi kiện là nội dung chỉ thuộc về pháp luật tố tụng dân sự và các bên tham gia giao dịch dân sự không được quyền thoả thuận.

Hơn nữa, quyền tự do thoả thuận, quyết định của các bên khi tham gia vào các quan hệ dân sự theo nghĩa rộng ngày càng được ưu tiên. Điều này đã được chứng minh bằng khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: “*Toà án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Toà án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc*”. Bởi vậy việc ghi nhận sự thoả thuận của các bên về thời hiệu khởi kiện là điều cần thiết và phù hợp với nguyên tắc, quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Và cuối cùng, tất nhiên khi có sự ghi nhận cho những thoả thuận về thời hiệu khởi kiện của các bên thì cũng cần có những quy định giới hạn quyền này trong khuôn khổ phù hợp. Nghĩa là sẽ có những điều kiện nhất định để khi thoả thuận về thời hiệu khởi kiện của các bên đáp ứng được những điều kiện đó thì được coi là có hiệu lực. Còn những thoả thuận về thời hiệu khởi kiện mà không đáp ứng được những điều kiện đó thì sẽ bị coi là vô hiệu. Các điều kiện này có thể là những điều kiện chung đối với một thoả thuận trong giao dịch dân sự ví dụ như thoả thuận phải được dựa trên cơ sở tự do, tự nguyện của các bên, không bị lừa dối, ép buộc hay do nhầm lẫn được quy định tại

các Điều 117, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129 Bộ luật Dân sự 2015. Đồng thời các thoả thuận về thời hiệu khởi kiện cũng phải phù hợp với các quy định của pháp luật về thời hiệu khởi kiện trong từng lĩnh vực chuyên ngành và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Như vậy, việc ban hành các quy định pháp luật ghi nhận quyền thoả thuận về thời hiệu khởi kiện của các bên cũng chính là sự cụ thể hoá quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 *“Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, đồng thời tạo hành lang pháp lý cho các bên được thực hiện quyền tự do thoả thuận của mình theo pháp luật dân sự cũng như thống nhất cách hiểu, áp dụng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết tranh chấp cho các bên./.

T.T.H - H.H.N

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
2. Bộ luật Dân sự 2015
3. Luật Thương mại 2005
4. Luật Hôn nhân và gia đình 2014
5. Bộ Luật Lao động năm 2012
6. Huỳnh Thị Sinh Hiền, *“Từ khái niệm “quy phạm pháp luật” đến việc sử dụng các thuật ngữ pháp lý khác có liên quan”*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, ngày đăng 18/1/2017
7. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2009